TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 185/2018/HSST
Ngày: 21/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thang

Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2018/HSST ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC H -** Sinh ngày 05/3/1980 tại Hà Nội

ĐKHKTT: thôn V, xã T, huyện T, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 1/12

Con ông: Nguyễn Ngọc Đ Con bà: Hoàng Thị T

Là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em

- Tiền sự: tháng 12/2009 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc của UBND huyện Thanh Trì.

- Tiền án:

+ Ngày 18/4/2000, tại bản án số 638, Tòa phúc thẩm TAND Tối cao xử phúc thẩm phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/1999. Ra tù về địa phương ngày 30/8/2002 (đã xóa án tích)

+ Ngày 25/11/2005, tại bản án số 332/2005/HSST, TAND quận H, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2005. Ra tù về địa phương ngày 01/5/2008 (đã xóa án tích)

+ Ngày 06/4/2016, tại bản án số 53/2016/HSST, TAND huyện T, TP Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2015. Ra tù về địa phương ngày 22/02/2017 (chưa xóa án tích)

(Danh chỉ bản số 0372 do công an huyện T lập ngày 15/8/2018)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 14/8/2018; hủy bỏ tạm giữ ngày 23/8/2018; hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty Cổ phần T (Vắng mặt)

Trụ sở chính: Khu đô thị mới xã T, huyện T, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng A - SN 1962

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Văn N - SN 1992 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: xóm L, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình

(Hiện đang tập trung cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số B Hà Nội theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 39/2018/QĐ-TA ngày 28/8/2018 của TAND huyện T, TP Hà Nội)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/8/2018, Bùi Văn N rủ Nguyên Ngọc H đi trộm cắp tài sản. H và N đi xe đạp đến Khu đô thị H (thuộc quản lý của Công ty Cổ phần T) tại xã T, huyện T, TP Hà Nội và H đã nhổ 03 cọc sắt, N nhổ 04 cọc sắt hình chữ V là trụ hàng rào bảo vệ công trường của Công ty. Sau đó H vác 07 cọc sắt, N dắt xe đạp đi ra khỏi khu vực hàng rào được một đoạn thì bị các anh Lý Thế S, Vũ Văn P, Nguyễn Hữu Quốc D là bảo vệ công trường đuổi theo bắt được. Sau đó bảo vệ công trường đã đưa N và H cùng vật chứng đến trình báo tại Đồn Công an Đ. Vật chứng thu giữ là 07 đoạn sắt chữ V trọng lượng 16kg và 01 chiếc xe đạp.

Bản kết luận định giá tài sản số 172/KLĐG ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: 07 chiếc cọc sắt hình chữ V trị giá 112.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản này.

Cơ quan Điều tra đã trao trả Công ty Cổ phần T 07 chiếc cọc sắt nói trên. Đại diện Công ty đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự

Nguyễn Ngọc H đã có 03 tiền án trong đó có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp 07 chiếc cọc sắt của Công ty Cổ phần T nói trên của H đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Đối với Bùi Văn N đã có hành vi cùng H trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, N chưa có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp nói trên của N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự . Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với N.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKS ngày 02/11/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015

Tại phiên toà: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi đã thực hiện; bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 08 tháng đến 12 tháng tù về trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/8/2018 đến ngày 23/8/2018.

- Về vật chứng: tịch thu sung công quỹ chiếc xe đạp cũ

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 13/8/2018, tại Khu đô thị H thuộc xã T, huyện T, TP Hà Nội; Nguyễn Ngọc H đã cùng Bùi Văn N trộm cắp 07 chiếc cọc sắt hình chữ V của Công ty Cổ phần T có trị giá là 112.000 đồng

[2] Nguyễn Ngọc H đã có 01 tiền án năm 2016 về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Như vậy hành vi của Nguyễn Ngọc H đã phạm

vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 - BLHS 2015 với tình tiết: tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị kết án về tội trộm cắp, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] VKSND huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Ngọc H ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với Bùi Văn N chưa có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với N là có căn cứ.

Về dân sự: Công ty Cổ phần T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với 01 chiếc xe đạp cũ là tài sản của bị cáo Bùi Văn Nhỏ đã sử dụng để chở Nguyễn Ngọc Hiển đi trộm cắp - đây phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc H 08** (*tám*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ 14/8/2018 đến 23/8/2018.

**** Về vật chứng***: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp cũ (hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2018)

* ***Về án phí:*** áp dụng Điều 136 - BLTTH 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

**** Về quyền kháng cáo:*** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ phần T, anh Bùi Văn N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**** Về việc thi hành án***: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Mai Thu